

Số: 781/2023/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 23 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 726/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Bùi Quốc H**, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 4 ngách 354/177 C, phường T, quận Đ, tp H.

- **Chị Trần Thị T**, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Số 4 ngách 354/177 C, phường T, quận Đ, tp H; Nơi cư trú: 860 B, phường B, quận H, tp H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, tp H ngày 24/3/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay.

Nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu N (nữ), sinh ngày 17/6/2010 và T (nam), sinh ngày 27/7/2015. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, chị Thảo là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu N (nữ), sinh ngày 17/6/2010 và T (nam), sinh ngày 27/7/2015. Anh H tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng/2 cháu (cụ thể: 5.000.000 đồng/01 con chung/tháng).

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T tự nguyện thỏa thuận để anh Hùng nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T.

- Về con chung: Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu N (nữ), sinh ngày 17/6/2010 và T (nam), sinh ngày 27/7/2015. Giao cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu N (nữ), sinh ngày 17/6/2010 và T (nam), sinh ngày 27/7/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng/02 cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh Bùi Quốc H được quyền tự do đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Bùi Quốc H và chị Trần Thị T để anh H nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072324 ngày 07/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Vĩnh Tường